

Bản án số: **02/2022/LĐ-PT**

Ngày: 14/01/2022.

*“V/v Tranh chấp về trường hợp bị
đơn phương chấm dứt HĐLĐ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và ông Lê Hữu Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2021/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”; do Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2021/LĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Hồ Thế Q**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Chế xuất B**; Địa chỉ: Đường C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông P, sinh năm 1942; chức vụ: Chủ tịch công ty và ông C, sinh năm 1979 chức vụ: Phó Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

+ Ông H, chức vụ: Phó Tổng giám đốc là người đại diện theo ủy quyền của ông C (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/7/2021).

+ Bà Trần Thị N, chức vụ: Phó phòng CSR Công ty TNHH Chế xuất B (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022); có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Bùi Hữu L, chức vụ: Giám đốc bộ phận tổng vụ Công ty TNHH Chế xuất B. Địa chỉ: Đường C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty TNHH Chế xuất B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hồ Thế Q được công ty B ký hợp đồng lao động số 00000012/HĐLĐ-BMVN ngày 05/10/2019, loại hợp đồng xác định thời hạn là 36 tháng, từ ngày 05/10/2019 đến ngày 04/10/2022. Vị trí làm việc là Trưởng phòng nhân sự, chịu trách nhiệm quản lý các mảng về nhân sự như thu thập hồ sơ của cán bộ, công nhân viên công ty; bảo đảm các chế độ; xây dựng thang bảng lương, chế độ, nội quy; xử lý vi phạm pháp luật; tuyển dụng lao động; làm việc với các cơ quan, ban ngành về vấn đề lao động, mức lương theo thỏa thuận là 15.000.000đ/tháng. Trong quá trình làm việc, ông Q luôn tuân thủ nội quy lao động. Vào chiều ngày 12/02/2020, có 01 nhân viên người Trung Quốc tên D quay trở lại Việt Nam làm việc sau kỳ nghỉ Tết có biểu hiện mệt mỏi, ho (nghi nhiễm Covid-19) nên ông Quốc gọi nhân viên y tế vào kiểm tra theo chỉ đạo của ông Bùi Hữu L. Sau đó, Tổng giám đốc của công ty có phản nản với ông Q về việc ông Q tự ý gọi cơ quan y tế vào công ty. Ngày 13/02/2020, ông Bùi Hữu L nhắn tin qua ứng dụng zalo, truyền đạt ý kiến của cấp trên, yêu cầu ông Q bàn giao công việc, ông Q đã chấp hành. Ngày 17/02/2020, ông Bùi Hữu L giao cho ông Q Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01/2020/QĐTV-BMVN ký ngày 13/02/2020. Nhận thấy việc chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ và trái pháp luật nên ông Q khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất B.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất B bồi thường các khoản tiền:

+ 02 tháng lương khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền 30.000.000 đồng;

+ Tiền vi phạm thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động 30 ngày với số tiền 17.307.000 đồng;

+ Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ tháng 3/2020 cho đến ngày Tòa án giải quyết, xét xử là 18 tháng 21 ngày $\times$ 15.000.000 đồng/tháng = 282.115.000 đồng.

+ 02 tháng tiền lương với số tiền 30.000.000 đồng cho thời gian còn lại của Hợp đồng lao động do bị chấm dứt trước thời hạn.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 359.422.000 đồng.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Đình H trình bày: Ông Hồ Thế Q vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế xuất B theo Hợp đồng lao động số 00000012/HĐLĐ-BMVN ngày 05/10/2019, thời hạn 36 tháng, vị trí là Trưởng phòng nhân sự của Công ty, mức lương 4.745.000 đồng. Trong quá trình làm việc, ông Q không đủ kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn để tư vấn cho Ban giám đốc về lĩnh vực nhân sự, khả năng tiếp thu học hỏi không tốt... Do đó, ngày 12/02/2020, Tổng giám đốc công ty đã trực tiếp kiểm điểm các sai phạm của ông Q. Sau đó, ông Q đã không đến công ty làm việc liên tục nhiều ngày nhưng không xin nghỉ phép bằng văn bản theo quy định hay có bất kỳ thông báo nào giải thích lý do chính đáng về hành vi nghỉ việc của mình.

Căn cứ khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động năm 2012 quy định “Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng” Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với ông Q vào ngày 19/02/2020. Tại phiên đối chất ngày 15/6/2021 và tại phiên tòa, phía bị đơn thừa nhận Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hồ Thế Q số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020.

Phía Công ty cho rằng việc Công ty chấm dứt hợp đồng với ông Hồ Thế Q là hoàn toàn hợp pháp, do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thế Q, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Bùi Hữu L trình bày: Trước đây, ông L với ông Hồ Thế Q là đồng nghiệp làm cùng Công ty, ông L làm bên bộ phận hành chính, còn ông Q là Trưởng phòng nhân sự. Trong quá trình làm việc thì ông Hồ Thế Q có trao đổi về áp lực công việc, muốn nghỉ việc nhưng ông Q không có đơn xin nghỉ việc mà chỉ có tin nhắn với ông L trao đổi. Ngoài ra do lãnh đạo Công ty không hài lòng với một số công việc ông Q làm, không muốn ông Q đảm nhận chức vụ và công việc đó nữa nên có thông qua ông L để thông tin đến ông Hồ Thế Q. Do đó, ông L đã nhắn tin qua zalo cho ông Hồ Thế Q truyền đạt nội dung yêu cầu của lãnh đạo công ty về việc yêu cầu ông Q nghỉ việc và bàn giao công việc. Ông Q đã bàn giao công việc cho người khác. Sau đó, ông Q đã chuyển file mẫu Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho ông L nhưng ông L không nhớ có chỉnh sửa nội dung gì trong quyết định đó không. Sau đó, ông L in và trình Giám đốc công ty ký Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hồ Thế Q. Tại thời điểm đó ông L trình ký 02 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trong đó có quyết định của ông Hồ Thế Q, do ông L không có nghiệp vụ nên 02 quyết định đó cùng có số 01. Về mức lương của ông Hồ Thế Q thì ông L không rõ nhưng chế độ của Công ty thì từ trưởng phòng trở lên được bao ăn, ở, số tiền Công ty chuyển khoản là tổng thu nhập sau khi trừ tiền bảo hiểm xã hội và tiền thuế thu nhập.

Tại Bản án số: 02/2021/LĐ-ST ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 90 của Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hồ Thế Q:

+ Hủy Quyết định số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế xuất B về việc chấm dứt hợp đồng đối với ông Hồ Thế Q.

+ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế xuất B phải bồi thường cho ông Hồ Thế Q số tiền là 329.422.000 đồng. Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 30.000.000 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 282.115.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 17.307.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thế Q đối với khoản tiền bồi thường 02 tháng với số tiền 30.000.000 đồng cho thời gian còn lại của Hợp đồng lao động do bị chấm dứt trước thời hạn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2021, bị đơn - Công ty TNHH Chế xuất B Nam có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thế Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

- Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH Chế xuất B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự; kết quả tranh tụng; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - Công ty TNHH Chế xuất B kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng lao động: Các bên đương sự đều thừa nhận, ngày 05/10/2019, giữa ông Hồ Thế Q và Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất B ký kết Hợp đồng lao động số 00000012/HĐLĐ-BMVN, hợp đồng xác định thời hạn 36 tháng với vị trí là Trưởng phòng nhân sự. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định chấm dứt hợp đồng số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 của Công ty TNHH Chế xuất B đối với ông Hồ Thế Q, thấy rằng: Trong Quyết định này nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động là xét “Đơn xin thôi việc của ông Hồ Thế Q”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều khẳng định ông Hồ Thế Q không có đơn xin thôi việc. Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn trình bày lý do chấm dứt hợp đồng lao động ghi tại Quyết định số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 là do ông Q tự soạn sẵn, sau đó gửi cho ông Bùi Hữu L, ông L là người không có nghiệp vụ về công tác nhân sự nên khi trình ký có sơ suất. Còn lý do đúng để chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Hồ Thế Q là do ông Q nghỉ liên tục 05 ngày làm việc không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động năm 2012, bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn.

Xét căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động theo lý do mà bị đơn trình bày thấy rằng: Lý do “Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng” quy định tại khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động 2012 là một trong những căn cứ về việc áp dụng hình thức kỷ luật sa thải, trường hợp kỷ luật hình thức sa thải thì phải được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012. Tuy nhiên, Công ty TNHH Chế xuất B đã không tổ chức các phiên họp có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn, không thực hiện các trình tự thủ tục về xử lý kỷ luật. Trên thực tế, bị đơn ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động chứ không phải quyết định buộc thôi việc theo hình thức kỷ luật sa thải. Mặt khác, tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 không có quy định người sử dụng lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do “Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên”, đồng thời khi chấm dứt hợp đồng lao động đã không báo trước cho ông Hồ Thế Q biết ít nhất là 30 ngày. Như vậy, theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động năm 2012, Công ty B đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Hồ Thế Q không đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 nên trái pháp luật. Cấp sơ thẩm tuyên hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét các khoản yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, thấy rằng:

Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế xuất B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật cho ông Hồ Thế Q.

Xét mức lương làm căn cứ bồi thường thấy rằng: Theo trình bày của Nguyên đơn, hai bên thỏa thuận mức lương Trưởng phòng Nhân sự là 15.000.000 đồng/tháng và thực tế hàng tháng nguyên đơn nhận được số tiền lương 15.000.000 đồng, bị đơn cho rằng đây là tổng thu nhập, còn mức lương cơ bản và cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của ông Hồ Thế Q theo hợp đồng lao động là 4.745.000 đồng, khoản tiền còn lại là các khoản phụ cấp.

Phân tích chứng cứ do bị đơn cung cấp về quá trình lương của nguyên đơn Hồ Thế Q tại Bút lục 62 thấy rằng: Tại mặt trước có các cột giờ làm việc, lương cơ bản, tăng ca và các khoản phụ cấp tại cột mục “tiêu chuẩn” phân tích thành 03 cột, thể hiện lương cơ bản tháng 10, 11, và 12 năm 2020 là 4.745.000 đồng, tăng ca 2.372.500 đồng, các khoản phụ cấp là 7.882.500 đồng. Tháng 01 và tháng 02 năm 2020 cũng phân tích như trên. Tuy nhiên, xét tại cột “Giờ làm việc” thể hiện số giờ làm việc là 208. Nếu chia số giờ này cho 26 ngày làm việc thì 01 ngày nguyên đơn làm việc 08 giờ, phù hợp với công việc của nguyên đơn, do vậy trong thời gian này nguyên đơn không có làm thêm ngoài giờ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng trình bày, nếu với chức danh trưởng các bộ phận thì thời giờ làm việc là 8 giờ, số ngày làm việc trong tháng là 26 ngày, nếu có làm thêm ngoài giờ thì phải có văn bản điều động của Giám đốc công ty. Như vậy, việc phân tích lương theo chứng cứ nêu trên của bị đơn là không phù hợp. Tuy nhiên, mặt sau của trang giấy này tại các mục tăng ca, các khoản phụ cấp, khoản khác không thể hiện số tiền nguyên đơn được hưởng, tại cột “Lương trong tháng” thể hiện tiền lương của nguyên đơn là 15.000.000 đồng, trừ số tiền bảo hiểm nguyên đơn phải nộp, còn lại là số tiền thực lĩnh, số tiền này được chuyển vào tài khoản ngân hàng của nguyên đơn. Những số liệu phân tích về lương của nguyên đơn tại mặt này cũng phù hợp với các bản “Kết quả xử lý điện lương” do bị đơn và Ngân hàng TMCP C cung cấp cho Tòa án.

Điều 90 Bộ luật Lao động quy định: “*Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*”. Bị đơn không chứng minh được số tiền nguyên đơn nhận hàng tháng là gồm những khoản tiền cụ thể nào. Mặt khác, hợp đồng lao động do hai bên cung cấp thì tại mục thỏa thuận tiền ăn, tiền xăng, tiền thưởng và tiền điện thoại không có thỏa thuận. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH thì tiền lương tháng tính đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng và trả thường xuyên mỗi kỳ trả lương. Tuy nhiên, phía bị đơn chỉ tính số tiền đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với mức lương 4.745.000 đồng là chưa đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Cấp sơ thẩm căn cứ tiền lương của ông Hồ Thế Q thực nhận hàng tháng theo chức danh công việc là 15.000.000 đồng/tháng để tính bồi thường thiệt hại và buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với tổng số tiền 329.422.000 đồng; bao gồm: 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 30.000.000 đồng, khoản tiền vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày là 17.307.000 đồng, tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc 282.115.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường thêm 02 tháng tiền lương với số tiền 30.000.000 đồng cho thời gian còn lại theo hợp đồng lao động do chấm dứt

trước thời hạn là không có cơ sở và không phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH chế xuất B và giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH chế xuất B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 90 của Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hồ Thế Q:

+ Hủy Quyết định số 01/2020/QĐTV-BMVN ngày 13/02/2020 của Công ty TNHH Chế xuất B về việc chấm dứt hợp đồng đối với ông Hồ Thế Q.

+ Buộc Công ty TNHH Chế xuất B phải bồi thường cho ông Hồ Thế Q số tiền là 329.422.000 đồng. Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 30.000.000 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 282.115.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 17.307.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thế Q đối với khoản tiền bồi thường 02 tháng với số tiền 30.000.000 đồng cho thời gian còn lại của Hợp đồng lao động do bị chấm dứt trước thời hạn.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty TNHH Chế xuất B phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào biên lai thu tiền số: AA/2021/0002309, ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính

Lê Hữu Nam

Thái Thị Hồng Vân

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính

Lê Vũ Tiến

Thái Thị Hồng Vân